

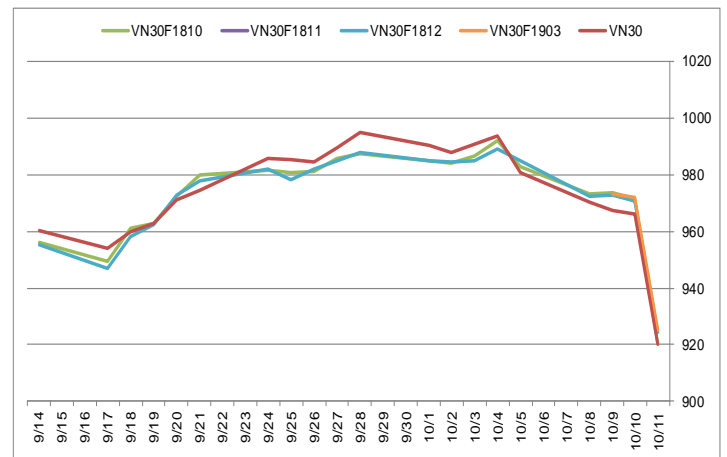
	Ngày đáo hạn	Số ngày tới hạn	KLGD (Hợp đồng)	Khối lượng mở (OI)	Giá mở cửa	Giá cao nhất	Giá thấp nhất	Giá đóng cửa	Thay đổi
VN30					959.1	959.1	911.7	920.0	-46.3
VN30F1810	18/10/2018	7	129,141	15,271.0	952.0	959.0	920.2	920.2	-51.4
VN30F1811	15/11/2018	35	1,247	632.0	950.3	958.0	923.2	923.2	-49.2
VN30F1812	20/12/2018	70	286	542.0	955.0	958.0	923.1	924.4	-46.5
VN30F1903	21/03/2019	161	116	207.0	959.0	959.0	925.0	925.0	-47.0

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

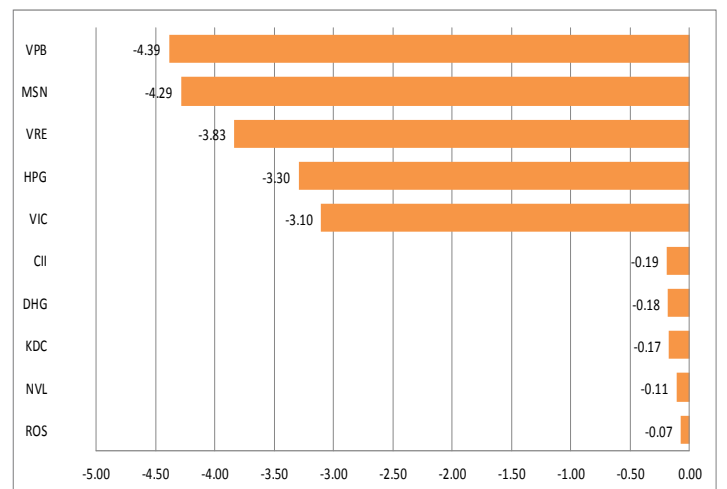
Giá trị khớp lệnh của danh mục VN30 lên 4.600 tỷ đồng, chỉ số đóng cửa mất 4.8% ở mức thấp nhất phiên giao dịch. Xét tổng thể toàn danh mục thì bên bán hoàn toàn chiếm thế chủ động. Tuy nhiên, trong danh mục VN30 có những cổ phiếu có tín hiệu cân bằng lại nhờ được mua khá chủ động như VJC, VNM, VIC, HPG, FPT, PNJ, MWG và PLX. Các cổ phiếu này có thể là động lực kéo VN30 lên trong phiên kế tiếp. Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu như MSN, VRE, SSI, BMP, MBB, VPB và HSG vẫn chưa hết bị quan và có thể tiếp tục sụt giảm kéo thị trường xuống sâu hơn trong phiên kế tiếp. Nhìn tương quan, chúng tôi nghĩ áp lực giảm sẽ còn tiếp tục và có thể khiến VN30 chạm tới vùng 890-900 điểm đầu phiên kế tiếp.

Như vậy, chiến lược giao dịch ngắn hạn hợp đồng tương lai chỉ số VN30 có thể theo hướng mở vị thế mua khi giá hợp đồng tương lai giảm sâu về vùng 890 điểm, nếu giá tương lai thấp hơn trên 5 điểm so với chỉ số cơ sở thì vị thế mua càng có rủi ro thấp.

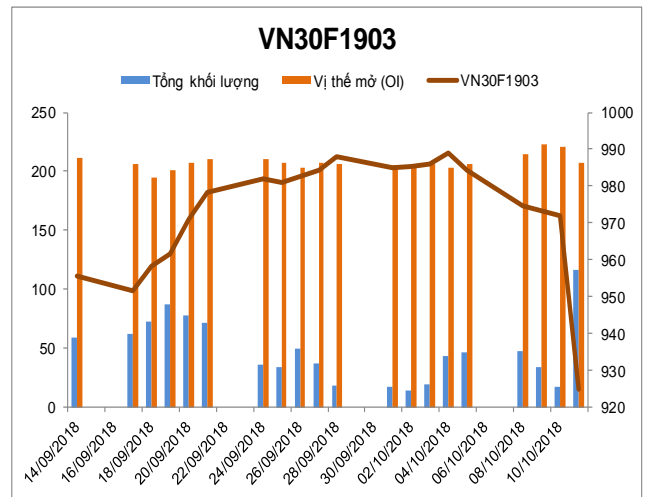
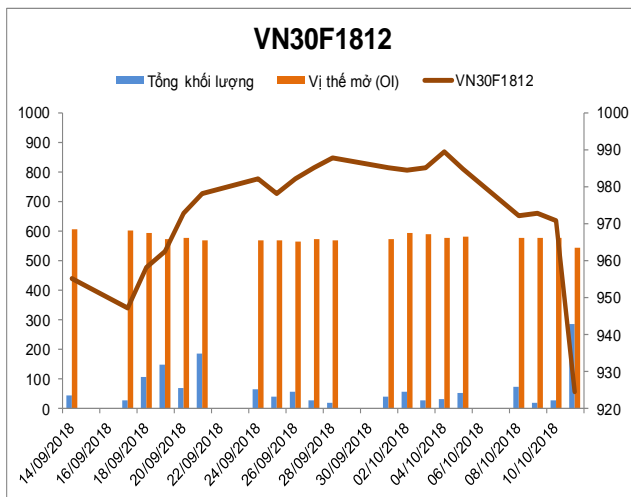
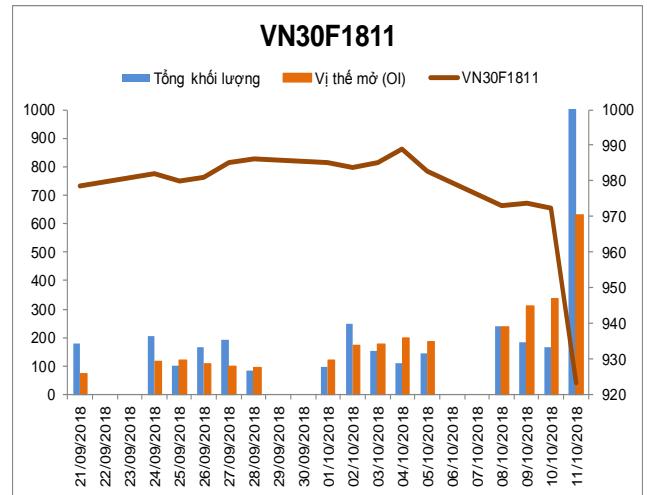
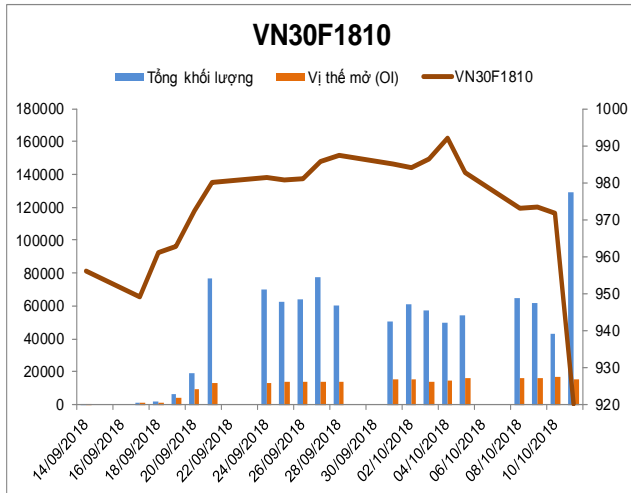
DIỄN BIẾN GIÁ CÁC HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI



CỔ PHIẾU TÁC ĐỘNG MẠNH LÊN CHỈ SỐ VN30



GIA VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CỦA CÁC HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI



CÁC QUỸ ĐẦU TƯ CHỈ SỐ ETF

Tuần qua quỹ đầu tư chỉ số của VFM tiếp tục phát hành khoảng 3 triệu chứng chỉ quỹ, tương đương 48 tỷ đồng. Quỹ do Deutsche Bank quản lý rút khoảng 62 tỷ đồng.

Thị trường ngoại hối quốc tế xáo trộn theo đà tăng mạnh của lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ. Cụ thể, giá Đô-la Mỹ tính theo các ngoại tệ mạnh như Euro, Bảng Anh, Yên Nhật, Franc Thụy Sĩ bật tăng cùng lúc lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm lên 3.23%. Tất nhiên, điều này đồng nghĩa trái phiếu chính phủ sụt giá rất mạnh. Thị trường cổ phiếu lo ngại những biến động lớn của thị trường trái phiếu, dòng vốn cũng rút về trạng thái phòng thủ.

Trong điều kiện này, các quỹ đầu tư chỉ số vào thị trường Việt Nam khó phát hành tăng vốn trong tương lai gần. Tích cực nhất họ duy trì trạng thái và không bị rút vốn.

ISHARES MSCI Frontier 100 (FM)			
	Đóng cửa	Thay đổi	
Tổng tài sản (Triệu USD)	500.229		
Số lượng CCQ	18,100,000	0	
NAV (USD)	27.640	-0.86%	
Cập nhật	10/10/2018		
VanEck Vectors Vietnam ETF (VNM)			
	Đóng cửa	Thay đổi	
Tổng tài sản (Triệu USD)	352.157		
Số lượng CCQ	22,050,000	-200,000	
NAV (USD)	15.971	-1.58%	
Cập nhật	10/10/2018		
Xtrackers FTSE Vietnam UCITS ETF (XFVT)			
	Đóng cửa	Thay đổi	
Tổng tài sản (Triệu USD)	304.054		
Số lượng CCQ	9,497,160	N/A	
NAV (USD)	32.033	-0.39%	
Cập nhật	10/10/2018		
VFMVN30 ETF Fund (E1VFN30)			
	Đóng cửa	Thay đổi	
Tổng tài sản (Tỷ VNĐ)	4,144		
Số lượng CCQ	273,200,000	0	
NAV (VNĐ)	15,167	-4.77%	
Cập nhật	11/10/2018		

DANH MỤC CHỈ SỐ VN30

STT	Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Vốn hóa (Tỷ VNĐ)	Giá đóng cửa (Nghìn VNĐ)	Tăng/giảm (%)	GTGD (Tỷ đồng)	Mua/bán ròng NĐTNN (Tỷ đồng)	Room còn lại cho NĐTNN (%)	P/E	P/B
1	BMP	Xây dựng và Vật liệu	0.5	4,797.1	58.6	-7.0	28.3	4.65	23.0	10.4	2.0
2	CIJ	Xây dựng và Vật liệu	0.9	6,362.5	26.0	-2.3	37.4	-0.78	15.1	-	1.3
3	CTD	Xây dựng và Vật liệu	1.3	12,252.1	156.5	-5.6	52.4	8.60	4.9	7.7	1.6
4	CTG	Ngân hàng	1.7	91,595.8	24.6	-7.0	301.4	0.00	0.0	11.8	1.4
5	DHG	Y tế	0.8	11,727.9	89.7	-2.5	13.3	-7.06	50.5	22.2	4.0
6	DPM	Hóa chất	0.5	6,907.0	17.7	-4.1	24.1	1.88	28.1	12.2	0.9
7	FPT	Công nghệ thông tin	3.9	26,198.8	42.7	-5.7	94.5	0.00	0.0	8.4	2.2
8	GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.0	215,510.8	112.6	-6.9	107.4	-2.72	45.4	19.5	5.0
9	GMD	Hàng & Dịch vụ công nghiệp	0.8	7,705.2	26.0	-7.0	88.8	0.00	0.0	4.2	1.3
10	HPG	Tài nguyên Cơ bản	9.5	84,743.9	39.9	-3.6	638.7	52.55	9.7	9.5	2.3
11	HSG	Tài nguyên Cơ bản	0.6	4,503.0	11.7	-6.8	153.5	-3.02	29.5	6.3	0.9
12	KDC	Thực phẩm và đồ uống	0.6	5,285.5	25.7	-3.0	4.8	-2.95	27.6	-	0.9
13	MBB	Ngân hàng	4.7	45,909.6	21.3	-6.6	233.5	0.00	0.0	10.1	1.5
14	MSN	Thực phẩm và đồ uống	6.2	91,423.6	78.6	-7.0	187.7	1.02	10.8	14.6	4.9
15	MVG	Bán lẻ	4.9	40,196.5	124.5	-5.0	199.8	0.00	0.0	14.7	5.4
16	NVL	Bất động sản	3.8	57,895.7	63.8	-0.3	29.8	15.40	41.1	25.2	4.2
17	PLX	Dầu khí	1.4	72,889.4	62.9	-6.1	102.7	0.42	9.0	19.3	3.9
18	PNJ	Trang sức	2.2	16,570.6	102.2	-6.8	200.7	0.00	0.0	20.0	4.9
19	REE	Hàng & Dịch vụ công nghiệp	1.1	10,541.7	34.0	-7.0	72.6	-0.01	0.0	6.4	1.2
20	ROS	Xây dựng và Vật liệu	1.1	22,703.9	40.0	-0.7	75.3	2.12	46.8	29.1	3.9
21	SAB	Thực phẩm và đồ uống	4.0	142,364.4	222.0	-1.8	4.7	0.11	39.3	31.3	9.1
22	SBT	Thực phẩm và đồ uống	1.0	9,908.4	20.0	-4.3	91.1	1.46	91.4	19.0	1.6
23	SSI	Dịch vụ tài chính	1.7	15,149.8	30.4	-6.9	303.5	34.02	43.5	11.7	1.7
24	STB	Ngân hàng	4.0	22,545.7	12.5	-6.7	315.4	1.30	12.0	15.2	1.0
25	VCB	Ngân hàng	3.9	207,591.2	57.7	-6.5	201.0	-46.60	9.2	18.4	3.5
26	VIC	Bất động sản	8.7	296,820.8	93.0	-3.7	301.2	-23.71	33.6	72.0	6.6
27	VJC	Du lịch & Giải trí	7.1	76,258.9	140.8	-2.9	83.0	-27.88	5.8	14.9	7.2
28	VNM	Thực phẩm và đồ uống	8.8	221,161.2	127.0	-2.3	148.3	-7.71	40.9	25.1	8.5
29	VPB	Ngân hàng	6.3	57,119.4	23.3	-7.0	277.4	0.00	0.0	8.7	2.0
30	VRE	Bất động sản	6.0	71,100.3	37.4	-6.5	111.0	23.77	17.5	47.3	2.7

Source: Bloomberg 11/10/2018

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi bộ phận Sales&Trading – Công ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT. Báo cáo này không trực tiếp hoặc ngụ ý dùng để phân phối, phát hành hay sử dụng cho bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào là công dân hay thường trú hoặc tạm trú tại bất kỳ địa phương, lãnh thổ, quốc gia hoặc đơn vị có chủ quyền nào khác mà việc phân phối, phát hành hay sử dụng đó trái với quy định của pháp luật.

Báo cáo này được cung cấp trên cơ sở được đảm bảo tính bảo mật. Người sử dụng không được phép (i) sao chép hoặc lưu trữ dưới bất kỳ hình thức (ii) truyền tay hoặc phân phối, trực tiếp hoặc gián tiếp, từng phần hay toàn bộ báo cáo, cho bất kỳ ai mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào sự tư vấn độc lập và phù hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư cá biệt, VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

VNDIRECT SALES & TRADING

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 – Nguyễn Thượng Hiền – Hà Nội

Điện thoại: +84 439724568

Máy lẻ: 12560

Email : phong.sale.trading@vndirect.com.vn

Website: <http://vndirect.com.vn>